

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 573/QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2018

CỤC THỐNG KÊ TỈNH KON TUM

Số: 20
ĐẾN Ngày: 28/01/2019

Chuyên:
Lịch và dịch vụ khác

Lưu Hồ Sơ Số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình Điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức “Điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác” theo Phương án ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã và chủ cơ sở kinh doanh cá thể quy định ở Điều 1 có trách nhiệm cung cấp trung thực, kịp thời và đầy đủ thông tin theo phiếu điều tra.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện điều tra ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đúng phương án quy định.

photo
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng Thanh tra TCKE;
- Đăng web CTC;
- Chuyên? VB phòng
TK Công Trường tham mưu
28/01/2019 Hely

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 1250/QĐ-TCTK ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác của các doanh nghiệp ngoài Nhà nước, hợp tác xã và cơ sở kinh doanh cá thể.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ, Vụ trưởng Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia, Vụ trưởng Vụ Phương pháp Chế độ Thống kê và Công nghệ Thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *au*

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Lưu: VT, TMDV.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Bích Lâm

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2018

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA DỊCH VỤ LƯU TRÚ, ĂN UỐNG, DU LỊCH
VÀ DỊCH VỤ KHÁC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 573/QĐ-TCTK ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA

1. Mục đích

- Thu thập thông tin cơ bản về kết quả kinh doanh dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, kinh doanh bất động sản và một số dịch vụ khác nhằm phục vụ công tác quản lý, đánh giá, dự báo tình hình kinh tế xã hội, lập chính sách, kế hoạch phát triển của toàn bộ nền kinh tế và từng địa phương;
- Biên soạn các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh;
- Đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung quy định trong phương án điều tra này.
- Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng với các điều tra khác. Các chỉ tiêu điều tra được giải thích rõ ràng và thống nhất.
- Thời điểm điều tra và công bố thông tin phải phù hợp với thời gian cung cấp thông tin hàng tháng/quý theo kế hoạch công bố thông tin chung của ngành Thống kê.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

Hoạt động của Dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, kinh doanh bất động sản, dịch vụ thông tin và truyền thông, hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ và một số dịch vụ khác cùng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của các loại dịch vụ này của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã và cơ sở kinh doanh cá thể.

2. Đơn vị điều tra

Các cơ sở doanh nghiệp chịu sự điều tiết bởi Luật Doanh nghiệp¹; hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã² và cơ sở kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản có hoạt động kinh doanh chính là dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và một số dịch vụ khác; bao gồm:

(1) Doanh nghiệp thuộc các loại hình: Doanh nghiệp nhà nước; Doanh nghiệp tư nhân; Công ty hợp danh; Công ty TNHH tư nhân (bao gồm cả Công ty TNHH có vốn Nhà nước dưới hoặc bằng 50%); Công ty cổ phần có vốn nhà nước dưới hoặc bằng 50%; Công ty cổ phần không có vốn nhà nước; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước, ngoài Nhà nước và có vốn đầu tư nước ngoài.

Đối với tập đoàn, tổng công ty: Đơn vị điều tra là văn phòng tập đoàn, văn phòng tổng công ty (báo cáo kết quả hoạt động của văn phòng tập đoàn, tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc vào văn phòng tập đoàn, tổng công ty) và các cơ sở hạch toán kinh tế độc lập của các tập đoàn, tổng công ty.

Đối với tập đoàn kinh tế tổ chức theo mô hình công ty mẹ, công ty con: Đơn vị điều tra là văn phòng công ty mẹ và các đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty mẹ; cơ sở của công ty mẹ có hạch toán kinh tế độc lập và văn phòng công ty con hạch toán kinh tế độc lập; cơ sở của công ty con có hạch toán kinh tế độc lập.

(2) Hợp tác xã.

(3) Cơ sở kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (sau đây viết gọn là cơ sở cá thể).

3. Phạm vi điều tra

Điều tra chọn mẫu tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở cá thể có hoạt động kinh doanh chính thuộc các ngành kinh tế dưới đây theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ:

- Ngành I: Dịch vụ lưu trú và ăn uống;
- Ngành J: Thông tin và truyền thông;
- Ngành L: Hoạt động kinh doanh bất động sản;
- Ngành M: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ;
- Ngành N: Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ;
- Ngành P: Giáo dục và đào tạo;
- Ngành Q: Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội (trừ ngành 87 “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng tập trung” và ngành 88 “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng không tập trung”);

¹ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014

² Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012

- Ngành R: Nghệ thuật, vui chơi và giải trí (trừ ngành 91 “Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác” và ngành 92002 “Hoạt động cá cược và đánh bạc”);

- Ngành S: Hoạt động dịch vụ khác (trừ ngành 94 “Hoạt động của các hiệp hội, tổ chức khác”).

III. THỜI GIAN ĐIỀU TRA VÀ THỜI KỲ THU THẬP SỐ LIỆU

1. Thời gian điều tra

Từ ngày 08 đến 12 hàng tháng thực hiện điều tra đối với các ngành I (Dịch vụ lưu trú, ăn uống), L (Hoạt động kinh doanh bất động sản), N (Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ), P (Giáo dục và đào tạo), Q (Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội (trừ ngành 87 “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng tập trung” và ngành 88 “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng không tập trung”)), R (Nghệ thuật, vui chơi và giải trí (trừ ngành 91 “Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác” và ngành 92002 “Hoạt động cá cược và đánh bạc”)) và S (Hoạt động dịch vụ khác (trừ ngành 94 “Hoạt động của các hiệp hội, tổ chức khác”));

Từ ngày 01 đến 12 tháng cuối quý thực hiện điều tra đối với các ngành J (Thông tin và truyền thông) và M (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ).

2. Thời kỳ thu thập số liệu

Thu thập số liệu thực hiện của tháng/quý trước, dự tính số liệu của tháng/quý báo cáo.

IV. NỘI DUNG ĐIỀU TRA VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung phiếu điều tra

Nội dung phiếu điều tra bao gồm:

(1) Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra: Tên; địa chỉ, số điện thoại, fax, địa chỉ e-mail của đơn vị điều tra; mã số thuế của đơn vị điều tra; ngành hoạt động kinh doanh chính.

(2) Thông tin về kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động:

- Doanh thu thuần của các ngành dịch vụ thuộc phạm vi điều tra;
- Lượt khách, ngày khách đối với đơn vị kinh doanh dịch vụ lưu trú, du lịch lữ hành.

2. Phiếu điều tra

Điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác áp dụng sáu loại phiếu:

- Phiếu 01/LAD-DN: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Phiếu 02/LAD-CT: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, áp dụng đối với cơ sở cá thể;

- Phiếu 03/DVK-DN: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ kinh doanh bất động sản và một số dịch vụ khác, áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Phiếu 04/DVK-CT: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ kinh doanh bất động sản và một số dịch vụ khác, áp dụng đối với cơ sở cá thể;

- Phiếu 05/TT.KHCN-DN: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ thông tin và truyền thông, chuyên môn khoa học công nghệ, áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Phiếu 06/TT.KHCN-CT: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ thông tin và truyền thông, chuyên môn khoa học công nghệ, áp dụng đối với cơ sở cá thể.

V. DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác áp dụng hai bảng danh mục:

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ được cập nhật đến thời điểm gần nhất theo Công văn hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

VI. LOẠI ĐIỀU TRA, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Loại điều tra

Điều tra chọn mẫu đối với cơ sở doanh nghiệp, cơ sở cá thể. Mẫu điều tra được chọn để suy rộng cho cấp tỉnh. Phương pháp và cách chọn mẫu quy định trong Phụ lục 1 “Quy trình chọn mẫu đơn vị điều tra là cơ sở doanh nghiệp và cơ sở cá thể, tổng hợp và suy rộng kết quả điều tra” ban hành kèm theo Phương án này.

2. Phương pháp thu thập thông tin

Cuộc điều tra kết hợp hai phương pháp thu thập:

- Thu thập gián tiếp: Tổ chức hội nghị tập huấn cho cán bộ thống kê, điều tra viên, kế toán của đơn vị điều tra hoặc điều tra viên hướng dẫn cách ghi phiếu điều tra để các đơn vị điều tra tự ghi thông tin vào phiếu và gửi lại cho cơ quan thống kê theo thời gian và địa chỉ quy định thông qua bưu điện, mạng máy tính. Phương pháp này áp dụng đối với khối doanh nghiệp và hợp tác xã.

- Thu thập trực tiếp: Điều tra viên trực tiếp phỏng vấn đơn vị điều tra để điền thông tin vào phiếu điều tra. Phương pháp này áp dụng đối với các cơ sở cá thể.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA

1. Phương pháp xử lý, tổng hợp thông tin

Thông tin thu thập từ các đơn vị điều tra được Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh) nhập tin trực tuyến, xử lý theo chương trình phần mềm thống nhất. Số liệu sau khi đã kiểm tra, làm sạch, nhập tin, tổng hợp và suy rộng theo từng ngành chi tiết tổng hợp chung cho các nhóm ngành thuộc phạm vi điều tra của toàn tỉnh theo từng khối: doanh nghiệp/hợp tác xã và cơ sở cá thể.

2. Biểu tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả điều tra được tổng hợp thành các biểu đầu ra trung gian để kiểm tra, phân tích dữ liệu và tổng hợp kết quả chính thức theo sáu biểu sau:

- Biểu 01T/BCC-TMDV: Kết quả hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành;

- Biểu 02T/BCC-TMDV: Doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản;

- Biểu 03T/BCC-TMDV: Doanh thu các ngành dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ, giáo dục và đào tạo, y tế, nghệ thuật, vui chơi và giải trí và dịch vụ khác (ngành S);

- Biểu 04Q/BCC-TMDV: Doanh thu dịch vụ thông tin và truyền thông và chuyên môn khoa học công nghệ;

- Biểu 05/KQ.T-TMDV: Tỷ lệ đơn vị trả lời theo các nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh;

- Biểu 06/KQ.Q-TMDV: Tỷ lệ đơn vị trả lời theo các nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

Kết quả tổng hợp chung gửi về Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ) theo chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Cục Thống kê cấp tỉnh.

VIII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

(1) Tổng cục Thống kê:

- Ban hành Phương án điều tra, chuẩn bị tài liệu và tập huấn nghiệp vụ cho cấp tỉnh, thực hiện từ tháng 01-9/2018;

- Phối hợp với Cục Thống kê cấp tỉnh rà soát dàn mẫu lần đầu từ kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2017 và thông tin cập nhật từ kết quả Điều tra doanh nghiệp năm 2018. Hàng năm tiếp tục cập nhật dàn mẫu từ kết quả Điều tra doanh nghiệp, Điều tra cá thể (sau năm có điều tra toàn bộ số lượng cơ sở cá thể giữa kỳ);

- Thực hiện chọn, rà soát danh sách mẫu điều tra và gửi danh sách mẫu về Cục Thống kê cấp tỉnh;

- Xây dựng chương trình xử lý thông tin, tổng hợp số liệu.

(2) Cục Thống kê cấp tỉnh:

- Căn cứ Phương án điều tra để xây dựng kế hoạch điều tra chi tiết trên địa bàn cấp tỉnh thực hiện từ tháng 10-12/2018;

- Nhân bản phiếu điều tra, các tài liệu liên quan và tập huấn nghiệp vụ điều tra cho các đối tượng có liên quan.

2. Triển khai điều tra

Phương án điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác được thực hiện từ tháng 01/2019. Cục Thống kê cấp tỉnh triển khai thu thập thông tin theo phiếu điều tra từ ngày 08 đến 12 hàng tháng đối với các ngành I, L, N, P, Q, R, S;

Đối với các hoạt động thuộc ngành J và ngành M tiến hành điều tra vào tháng cuối quý từ ngày 01 đến ngày 12.

3. Xử lý, tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra

Cục Thống kê cấp tỉnh thực hiện các công việc sau:

(1) Xử lý, kiểm tra, đánh mã, nhập tin trực tuyến, tổng hợp, suy rộng kết quả điều tra theo chương trình phần mềm thống nhất toàn quốc.

(2) Tổng hợp kết quả suy rộng từ điều tra theo Phương án và gửi về Tổng cục Thống kê. Báo cáo kết quả điều tra theo kế hoạch giao hàng năm của Tổng cục Thống kê: chậm nhất ngày 17 hàng tháng/ngày 17 tháng cuối của quý báo cáo Cục Thống kê cấp tỉnh gửi qua mạng máy tính về Tổng cục 06 biểu tổng hợp quy định ở khoản 2 mục XII.

Tổng cục Thống kê: Tổng hợp chung kết quả suy rộng từ điều tra theo phương án và ước tính kết quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp (trên cơ sở số liệu Tổng điều tra kinh tế năm 2017) Tổng cục Thống kê sẽ ước tính kết quả hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp để tổng hợp kết quả cuối cùng theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và toàn quốc, gửi lại Cục Thống kê cấp tỉnh để thống nhất sử dụng chung.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập kế hoạch và thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án điều tra, đặc biệt là khâu thu thập, xử lý và tổng hợp thông tin.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác do ngân sách nhà nước đảm bảo cho các hoạt động của phương án này. Việc quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2017/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán,

quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia và hướng dẫn thực hiện quyết toán kinh phí điều tra hàng năm của Tổng cục Thống kê.

Cục Thống kê cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được chọn tổ chức điều tra căn cứ vào nội dung của phương án điều tra, kinh phí đã được phân bổ và chế độ tài chính hiện hành để tổ chức thực hiện tốt cuộc điều tra này. /xax

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Bích Lâm

